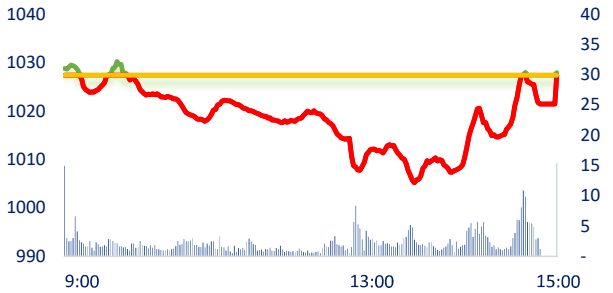
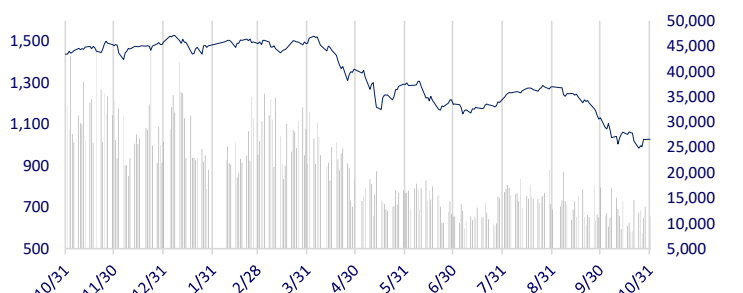
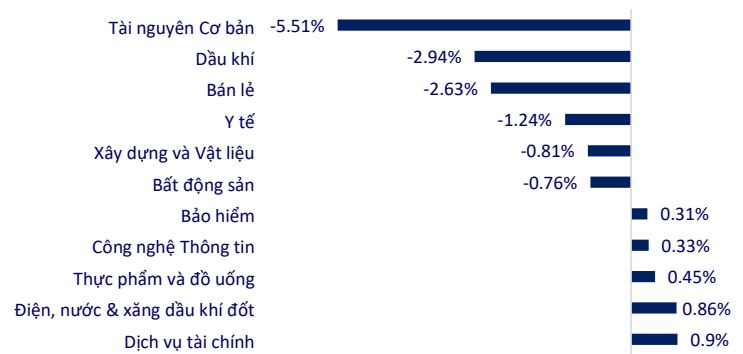


| TTCK VIỆT NAM | | 1D | YTD |
|------------------------|-----------|---------|---------|
| VN-INDEX | 1,027.94 | 0.06% | -31.39% |
| VN30 | 1,026.84 | -0.26% | -33.14% |
| HNX | 210.43 | -1.54% | -55.60% |
| UPCOM | 76.29 | 0.26% | -32.29% |
| GT mua ròng NĐTNN (tỷ) | 227.97 | | |
| Tổng GTGD (tỷ) | 12,525.36 | -13.86% | -59.69% |

Dù khởi đầu phiên giao dịch 31/10 khá bi quan song VN-Index đã chuyển mình mạnh mẽ trong phiên chiều nhờ lực cầu bắt đáy tốt tại các cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết phiên, VCB, GAS, BID và CTG là trụ đỡ chính của thị trường khi đóng góp cho VN-Index 5.3 điểm tăng. Qua đó giúp cân bằng đà giảm của các mã HPG (-6.85%), NVL (-3.4%), EIB (-6.1%)...

INTRADAY VNINDEX 31/10/2022

VNINDEX (1Y)


| ETF & PHÁI SINH | | 1D | YTD |
|-----------------|--------|--------|---------|
| E1VFN30 | 17,580 | 0.46% | -31.94% |
| FUEMAV30 | 11,850 | -2.23% | -34.49% |
| FUESSV30 | 12,910 | 2.14% | -32.05% |
| FUESSV50 | 15,790 | 4.22% | -31.05% |
| FUESSVFL | 13,110 | 0.15% | -41.68% |
| FUEFVND | 22,250 | -1.20% | -20.68% |
| FUEVN100 | 13,080 | -0.23% | -39.11% |
| VN30F2303 | 1,010 | 0.02% | |
| VN30F2212 | 1,014 | 0.47% | |
| VN30F2211 | 1,016 | 0.26% | |
| VN30F2210 | 1,024 | 0.79% | |

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH


| THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI | | 1D | YTD |
|----------------------|-----------|--------|---------|
| Nikkei | 27,587.46 | 1.78% | -4.18% |
| Shanghai | 2,893.48 | -0.77% | -20.50% |
| Kospi | 2,293.61 | 1.11% | -22.97% |
| Hang Seng | 14,687.02 | -1.18% | -37.23% |
| STI (Singapore) | 3,093.11 | 1.11% | -0.98% |
| SET (Thái Lan) | 1608.76 | 0.17% | -2.95% |
| Dầu Brent (\$/thùng) | 92.39 | -1.66% | 20.77% |
| Vàng (\$/ounce) | 1,640.40 | -0.26% | -9.91% |

Thị trường chứng khoán châu Á diễn biến trái ngược nhau trong phiên giao dịch 31/10. Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei tăng 1,78% lên 27.587,46 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 1.11% lên 2,293.61 điểm. Ở chiều ngược lại, tại Trung Quốc, chỉ số Hang Seng của Hong Kong giảm 1,18% xuống 14.687,02 điểm.

| KINH TẾ VĨ MÔ | | 1D (bps) | YTD (bps) |
|------------------------|--------|----------|-----------|
| Lãi suất liên NH | 5.23% | 73 | 442 |
| Lãi suất tiết kiệm 12T | 7.40% | 0 | 180 |
| TPCP - 5 năm | 4.81% | 1 | 380 |
| TPCP - 10 năm | 4.78% | 0 | 278 |
| USD/VND | 24,880 | 0.01% | 8.46% |
| EUR/VND | 25,132 | -1.30% | -5.05% |
| CNY/VND | 3,476 | -0.52% | -4.98% |

Giá USD sáng đầu tuần hầu như chưa biến động khi nhà đầu tư chờ cuộc họp từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong đầu tháng 11 về chính sách tiền tệ. Sáng 31/10, tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố là 23,695 đồng, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

LỊCH SỰ KIỆN

| Mã | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Loại | Tỉ lệ | Giá trị |
|-----|------------|------------|----------------|----------|----------|---------|
| CAV | 10/31/2022 | 11/1/2022 | 11/16/2022 | Tiền mặt | | 2,000 |
| ANV | 10/31/2022 | 11/1/2022 | 12/1/2022 | Tiền mặt | | 1,000 |
| PC1 | 11/1/2022 | 11/2/2022 | | Cổ phiếu | 100:15 | |
| PLX | 11/9/2022 | 11/10/2022 | 11/29/2022 | Tiền mặt | | 1,200 |
| NVL | 11/11/2022 | 10/14/2022 | | Cổ phiếu | 1:0.2475 | |
| SZG | 11/29/2022 | 11/30/2022 | 12/28/2022 | Tiền mặt | | 500 |
| NTC | 11/29/2022 | 11/30/2022 | 12/26/2022 | Tiền mặt | | 1,000 |
| FOX | 11/29/2022 | 11/30/2022 | 12/30/2022 | Tiền mặt | | 1,000 |

TIN TỨC CHỌN LỌC

Việt Nam tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á trong 2 năm

Nghệ An có thêm 2 dự án FDI 275 triệu đô

10 tháng năm 2022: Cả nước xuất siêu 9,4 tỷ USD

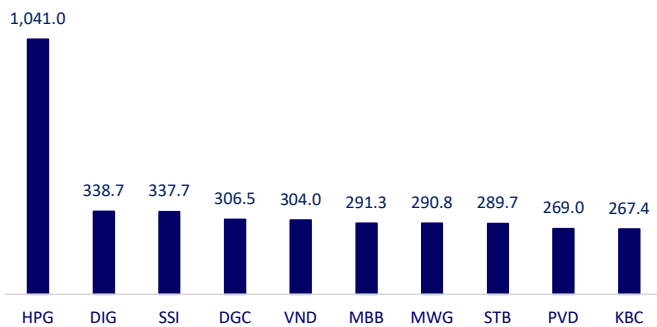
Nền kinh tế Ý tăng trưởng mạnh hơn dự kiến 0,5% trong Quý 3

Goldman Sachs: Fed có thể tăng lãi suất lên tới 5% vào tháng 3/2023

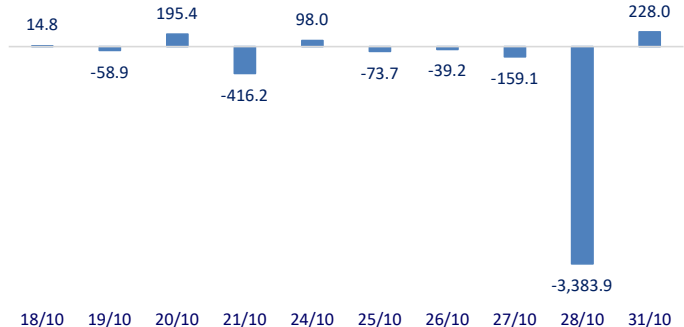
IMF: Châu Á-Thái Bình Dương thiệt hại nhiều nhất khi thương mại toàn cầu bị chia cắt

| | Đóng cửa | 1D | 5D | KL mua | KL bán | Nội dung |
|-----|----------|--------|--------|------------|-------------|---|
| VCB | 73,500 | 2.65% | 8.09% | 1,066,301 | 1,027,904 | BID: Trong quý 3, thu nhập lãi thuần và thu từ kinh doanh ngoại hối tăng mạnh, đi kèm với giảm trích lập dự phòng rủi ro 28% giúp BIDV thu được 6,673 tỷ đồng lãi trước thuế, gấp 2.5 lần cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, BIDV trích 19,266 tỷ đồng để dự phòng rủi ro tín dụng, giảm 17%, do đó thu về gần 17,677 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng 65% so với cùng kỳ. |
| BID | 34,550 | 2.22% | 13.84% | 4,326,685 | 4,053,443 | |
| CTG | 24,600 | 2.29% | 17.14% | 16,683,134 | 17,501,971 | |
| TCB | 24,600 | 0.82% | 15.49% | 12,110,417 | 13,033,894 | |
| VPB | 16,350 | 0.00% | 6.17% | 18,447,568 | 21,171,842 | |
| MBB | 17,700 | 0.28% | 13.46% | 20,798,544 | 20,717,665 | |
| HDB | 16,400 | -0.61% | 2.82% | 2,315,351 | 3,097,533 | |
| TPB | 20,700 | -0.72% | 2.73% | 4,364,669 | 5,074,120 | |
| STB | 16,150 | 0.00% | 8.75% | 34,894,211 | 29,459,785 | |
| VIB | 19,600 | -0.51% | 3.98% | 2,504,300 | 2,703,880 | |
| ACB | 22,400 | 0.45% | 14.87% | 5,687,103 | 6,393,810 | |
| NVL | 70,000 | -3.45% | -5.91% | 2,707,404 | 3,339,786 | KDH: KDH công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2022 với doanh thu ghi nhận hơn 805 tỷ đồng, giảm 33% so với cùng kỳ 2021. |
| KDH | 22,700 | -1.30% | 2.25% | 2,606,181 | 2,641,892 | |
| PDR | 43,700 | -2.02% | -7.02% | 1,805,616 | 2,108,589 | |
| GAS | 111,100 | 1.93% | 3.64% | 450,178 | 334,546 | GAS: Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý III, 42% tài sản của PV GAS nằm ở khoản tiền gửi ngân hàng, đem về cho tổng công ty 888 tỷ tiền lãi 9 tháng đầu năm. |
| POW | 10,350 | 0.00% | 4.76% | 16,224,424 | 17,817,072 | |
| PLX | 28,500 | -1.72% | -2.73% | 1,530,961 | 1,596,788 | |
| VIC | 55,400 | -0.54% | -1.95% | 1,586,582 | 1,802,441 | VIC: 9 tháng, Vingroup đạt lợi nhuận sau thuế 1.571 tỷ đồng. Tại 30/9, tổng tài sản Vingroup đạt 555.571 tỷ đồng, tăng 30% so với 31/12/2021, chủ yếu nhờ mở bán thành công các dự án BĐS mới. |
| VHM | 45,000 | 0.22% | 0.90% | 4,309,680 | 5,146,121 | |
| VRE | 24,600 | 3.80% | 10.07% | 2,106,540 | 2,430,668 | |
| VNM | 78,500 | 0.64% | 6.08% | 2,157,074 | 2,786,425 | MSN: Masan MEATLife (MML) ghi nhận doanh thu thuần quý 3/2022 đạt 1.291 tỷ đồng, chỉ bằng 26% doanh thu thuần cùng kỳ năm trước do đã bán đi mảng thức ăn chăn nuôi. |
| MSN | 85,500 | 1.91% | 17.45% | 1,992,475 | 2,265,189 | |
| SAB | 185,300 | -0.43% | 2.38% | 225,767 | 183,904 | |
| BVH | 52,500 | 0.00% | 9.60% | 1,496,710 | 1,426,046 | VJC: Vietjet Air vừa công bố báo cáo tài chính quý 3/2022. Theo đó, doanh thu thuần kỳ này đạt 11.600 tỷ đồng, cao gấp 4,4 lần cùng kỳ. Mức doanh thu này tăng nhẹ so với quý 2/2022, trong bối cảnh ngành hàng không đang dần hồi phục trở lại. Doanh thu hoạt động phụ trợ đạt hơn 4.100 tỷ đồng, cao hơn cả doanh thu vận chuyển hành khách nội địa (3.418 tỷ đồng) và doanh thu hành khách quốc tế (1.182 tỷ đồng). |
| VJC | 107,600 | -0.19% | 0.56% | 208,658 | 323,442 | |
| FPT | 75,600 | 0.80% | 6.33% | 2,067,925 | 1,824,679 | |
| MWG | 51,600 | -3.01% | 1.98% | 5,568,944 | 7,078,173 | |
| GVR | 14,400 | -0.69% | 2.49% | 2,386,174 | 2,294,963 | |
| SSI | 16,300 | 2.52% | 7.95% | 31,064,544 | 33,495,060 | |
| HPG | 15,650 | -6.85% | -4.57% | 76,498,815 | 106,966,626 | |

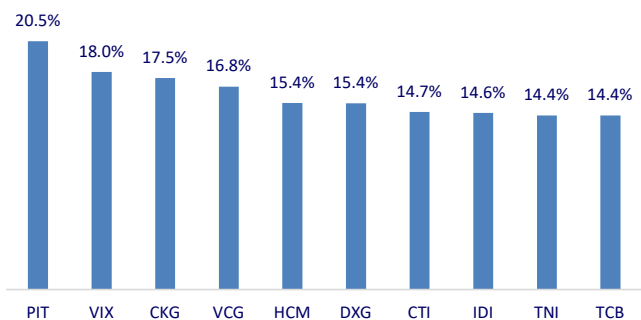
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

